TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 289/2026/QĐST- HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 22 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 353/2026/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thị N - sinh ngày 23/6/1996

Số CCCD: 038196020094

Nơi ĐKHKTT: phường S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: phường Q, tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị đơn:** Anh Lưu Quang T - sinh ngày 02/9/1992.

Số CCCD: 038092012977

Địa chỉ: phường S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,57,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Lưu Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Lưu Quang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận chị Trần Thị N và anh Lưu Quang T có 01 con chung là cháu Lưu Quang Bảo M - sinh ngày 29/01/2023.

Ly hôn, chị N và anh T thống nhất: Giao cháu Lưu Quang Bảo M cho anh Lưu Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chị Trần Thị N không phải cấp

dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Chị Trần Thị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản và công nợ: Chị Trần Thị N và anh Lưu Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị N và anh Lưu Quang T thống nhất: Chị Trần Thị N nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị N đã nộp (do Trần Thị Hồng M nộp thay) theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/26E số 0002678 ngày 08/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị Trần Thị N được nhận lại 150.000đ tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường S, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy